

MÙI QUẾ

CHARLES LAMBERT
Chúc Chân Chuyển Ngữ



Bà Payne thân mến,

Tôi mới được Đức Cha Ware, cha sở cộng đồng Ang Lê ở đây, cho tên bà. Tôi vốn bực tức, nên xin vô thắng chuyện. Cha Ware có nói rằng bà mới mất chồng và bỏ vợ. Cha có nói rằng bà có ý muốn tìm người đàn ông để tái giá cho có chỗ nương thân và bảo bọc. Cha bảo rằng

tôi có thể là người đàn ông đó. Tôi cũng có lý do để tin cha Ware phán đoán trong mấy chuyện vậy, nhất là cha đã biết bà từ hồi con gái tới giờ và khen bà công ngôn dung hạnh đủ điều. Phần tôi, tôi xin gởi bà một người đàn ông ba mươi sáu tuổi đời, mà mười chín năm qua sống xa quê hương. Tôi có một trang trại sung túc bao gồm hạt Ang Lê. Như cha Ware đã chính chắn trong mấy vụ này, tôi chắc người, khỏe mạnh và với diện mạo tử tế, hình dung đang hoàng đáng để cho bà trao tay, vả lại tôi có nhiều triển vọng thành công.

Tôi xin kèm ảnh. Con chó tên Jasper.

Tôi mong nhận được hồi âm của bà.

Thành Thật,

Joseph Broderick

Chắc cũng xong, anh nghĩ. Anh nhìn tấm hình trong chốc lát, ngắm người đàn ông, con chó đốm, một căn nhà, xong gấp tờ thư mỏng bọc tấm hình lại, rồi đút cả hai vô một phong bì. Miriam Payne, anh thì thào, viết xuống hàng chữ nhỏ nghiêng, rõ ràng và bên dưới một địa chỉ ở Cornwall, một làng anh chưa bao giờ tới. Miriam Payne anh lập lại to giọng hơn, thì: Miriam Broderick. Ủ, chắc cũng xong thôi.

Thư hồi đáp tới sáu tuần sau và ngắn gọn.

Ông Broderick thân mến,

Cám ơn thư ông và tấm hình đính kèm, cả hai đều làm tôi suy nghĩ lung lăm. Tôi nghĩ tôi xin nói ngay là tôi cũng rất chính chắn cân nhắc lời ngỏ

ý của ông. Tuy nhiên, trước khi nhận lời, tôi nên thành thật. Tôi xin ông trả lời tôi một câu hỏi mặc dù nghe có hơi thất kính một chút, nhưng thật ra thì không phải vậy. Ông Broderick thân mến, ông có khi nào yêu chưa?

Tôi cũng đính kèm một tấm hình. Như ông thấy, tôi không có chó. Tôi cũng không chắc tôi thích chó, hoặc chó thích tôi.

Thành thật,

Miriam Payne

Người đàn bà trong bức hình trông trẻ hơn anh Joseph đoán. Tóc nàng dài, vén cao một bên bằng một cây kẹp, bên kia xỏ xuống ngang vai. Anh không biết tóc nàng màu gì, nhưng hình dung nó sâu và đậm và nặng màu hung mướt. Mắt của nàng và hàng mi cũng đậm. Mặc dầu không cười, nhưng nét miệng nàng như gợi lên nụ cười với dụng ý; ngay khi trang nghiêm, chủ nhân của chiếc miệng có lún đồng tiền nhỏ trên đôi má. Nàng mặc chiếc áo quả phụ, nên khó đoán được hình dung, nhưng trông nàng mảnh khảnh và đoan trang. Bàn tay nàng đặt chéo trên đùi, nhỏ nhắn nhưng mạnh dạn. Anh nhắm mắt lại, hình dung, nàng vẫn nguyên vẹn nơi đây, để anh đặt nàng bên cạnh mình, bên kia con chó Jasper, đằng trước ngôi nhà do tay anh cất lấy và người vợ anh chưa bao giờ có. Anh hình dung tất cả, và chợt thất tim mình đập nhanh hơn, như lúc anh đang rượt mấy con dê chạy lạc băng ngang cánh đồng. Anh phúc đáp cùng ngày.

Bà Payne thân mến,

Xin cám ơn bà về bức thư và tấm hình, cả hai đều làm tôi vững tâm. Nếu tôi được thú nhận, thực tế là bà đã chính chắn cân nhắc lời ngỏ ý của tôi đã cho tôi tràn đầy hy vọng và xúc động. Còn câu hỏi của bà, nó rất cần trọng, và tôi xin được trả lời không then lòng là tôi chưa hề được may mắn để biết yêu là gì, nhưng tôi tin rằng tôi đang sắp sửa được nếm ngọt bùi.

Tôi nôn nao mong đợi phúc đáp của bà.

Thành thật,

Joseph Broderick

Sáu tuần nữa trôi qua. Anh Broderick bắt đầu hình dung căn nhà do chính tay anh cất lấy qua đôi mắt khác, qua đôi mắt sâu đen của người đàn bà trong tấm ảnh. Cái nền đất nện, đi dặm mòn bóng giống như đánh sập, mấy tấm vách đá trát

vôi trắng, khung cửa sổ lá sách trở trụ không màng che, trước đó anh có bao giờ để ý, cứ tưởng nó cũng đang hoang cho đời độc thân của anh, như mọi thứ chung quanh anh cứng ngắt và trụ lủi, chúng làm anh trùng lòng và hổ thẹn. Cái ghế dựa lưng đứng, trở nên khó chịu, không êm. Làm sao người đàn bà ngồi lên được? Làm sao người đàn bà sống được trong một căn nhà đục cãm và khắc khổ và trần trụi?

Có lẽ anh cũng nên hỏi một bà nào đó làm sao dọn cho căn nhà trông đẹp mắt, nhưng ở xóm đó đâu có bà nào có chồng mà anh tin được để chia sẻ lòng thành của anh. Không ai có khiếu thẩm mỹ cần thiết; mấy bà ở đây hoặc lẻ thiếu gia giáo hoặc lẻ không có học vấn. Mặc khác anh sẽ trông lỗ bịch nếu Miriam quyết định không lấy anh, một người đàn ông trung niên, độc thân như anh ở trong một căn nhà với đầy màn nhún và nơ thắt thật ngợm quá đi mất. Đáng lẽ anh cũng nên đi hỏi cha Ware, người có mắt rành đời trong mấy chuyện như vậy, nhưng anh đã không làm.

Và nàng sẽ mang theo những gì, nếu nàng quyết định dọn qua, anh thắc mắc. Tranh, thêu, gối cũng có lẽ. Cây đàn hay ống sáo nào chẳng. Có lẽ tốt nhất là anh nên ngồi chờ trong căn nhà trống và để nàng khuôn đúc nó thành một chốn nàng thấy thoải mái như nhà mình, một tổ ấm mới của nàng trong thế giới mới của nàng. Và anh hình dung mấy cái rương của nàng chất gọn gàng cạnh nàng trên bến tàu, cả chục cái rương niên sắt, làm chiếc xe thùng của anh lún xuống. Đôi khi hình ảnh nàng quá sinh động, làm như nàng đã hiện hữu bên anh và anh phải lắc đầu cho tới khi nàng biến đi, rồi anh chợt cảm thấy đui hui.

Khi bức thư thứ nhì đến, tay anh bắt đầu run. Con Jasper sủa và cào ngang thất lưng anh. "Đều tốt cả, bạn trai" Broderick nói. "Đều tốt cả."

Và mọi chuyện đều tốt cả.

Ngày mà Miriam Payne theo hạn qua tới theo chuyến tàu chở gia vị, anh Joseph Broderick cột cái thùng xe lên con ngựa chiến nhứt và khởi hành từ lúc hừng đông. Anh đeo chiếc cổ cứng trắng và mặc bộ đồ xec màu nâu mà anh mua hồi đi đám ma người bạn đầu tiên và duy nhứt, một người Welsh đã giúp anh đóng cọc và dựng rào và vô bờ trại ruộng trước khi bị sưng phổi chết mười hai năm trước. Sáu năm sau anh đặt tên người



chết, Jasper, cho con chó của anh, nó đương ngồi cạnh anh khi chiếc xe xóc xách lẳng trên con đường mòn đưa ra con lộ dẫn đến bến tàu. Bộ đồ hơi nóng và chật quanh bụng; anh hơi có da thịt từ hồi đám ma đến giờ.

Lúc mặt trời lên anh đổ mồ hôi. Tối sáng anh đã phải cởi hết áo lá và nịt, và thả hột nút quần trên bụng. Anh ráng lướt qua, nghe mồ hôi đổ ra và khô trên da. Chứng sưng phổi giết Jasper Preece cũng bắt đầu như vậy, ý nghĩ đó chợt đến với anh, và anh đánh xe vô lễ để cởi áo sơ mi và áo khoát, cái cổ áo cứng của anh và cái nơ cổ. Mình ai cũng phải chết, anh nghĩ, trong lúc cái nóng thấm sâu tới xương, như từ lửa nóng hay băng lạnh. Từ kích cảm hay thiếu sự kích cảm cũng nên.

Khi bánh sau chiếc xe sụp xuống vết lún trên lộ và không chịu động đậy, anh rửa thắm trong hơi thở và nhảy xuống con lộ bụi bặm, cởi chiếc áo khoát lẫn nửa và đặt nó xếp gọn trên băng ngồi. Anh đội cái cần thẳng trên vai. Anh gánh chiếc xe tới rồi lui, quát cho con ngựa chạy. Phải mất hơn tiếng rưỡi đồng hồ trước khi chiếc xe lăn bánh lại trên đường. Để lấy lại sức, anh ngồi xuống bên hông thành xe. Cánh tay trái của anh bắt đầu nhức, cảm thấy trĩu xuống, anh nghĩ chắc tại anh gánh chiếc xe. Một lát sau, cơn nhức càng tệ hơn, đau như vết dâm bén dằng từ cổ tay lên tới vai. Anh cảm thấy nghẹn ngang lồng ngực. Tay anh đưa lên cổ áo để nới ra để thở.

Anh mở mắt và thấy con Jasper bỏ anh chạy đi, nó đứng sủa từ con lộ phía xa. Mặt trời lên cao hơn; anh chắc đã phải ngủ quên. Nghĩ một chút khỏe ra, anh nghiệm; anh thấy mạnh hơn trước đó. Anh dục ngựa chạy, con chó chạy theo từ đằng xa. Con đường vô chớ khá hơn. Có lẽ anh không bị trễ nhiều như anh tưởng.

Thế nhưng khi anh tới bến cảng nàng là người duy nhất đang đứng chờ anh. Chiếc tàu chở gia vị mang nàng qua chặng chót của cuộc hành trình cũng đã rời cảng kéo qua bến mới khác dọc mé biển. Nàng đang đứng trong bộ áo màu xám và trắng, bên cạnh một đôi vali to bằng da thuộc, và khi nàng trông thấy anh, nàng đưa tay lên vẫy. Lúc đó trời gần đứng bóng. Nàng trông cô đơn trước bến nước của cái cảng vắng tanh. Tóc nàng đỏ tươi hơn màu anh đã tưởng tượng. Dưới ánh

nắng trưa, tóc nàng trông như sáng ngời. Anh nhảy xuống xe và gần như chạy tới nàng, con Jasper sủa sau lưng anh. Nàng đưa tay ra khi anh bước tới, bẽn lễn gì đâu; nàng mỉm cười và khẽ gật đầu, rất khẽ, nhưng rõ ràng nàng gật đầu, và anh biết mình phải làm gì. Anh nắm tay nàng trong tay anh và đứng chết trân như một thằng khờ; khi nàng đến gần kề bên anh, anh cảm thấy hơi ấm của cơ thể nàng trên người anh; nàng hôn lên má anh, một bên rồi bên kia, như dân Tây. "Joseph Broderick", nàng nói, đầu nàng nghiêng một bên. "Miriam Payne", anh đáp. "Em nên gọi anh là Joseph", nàng bảo. "Và anh nên gọi em là Miriam."

Anh đang run rẩy, tại cơn sốt hay tại lo âu hay tại vui mừng anh không biết được, khi anh vung hai cái vali lên xe và đưa tay cho nàng, anh sung sướng khi nàng nắm tay anh nhẹ nhàng, như nàng đã quen anh suốt cả đời nàng; như là họ đã lấy nhau. Nàng không đeo găng tay; bàn tay nàng thắm màu nắng. Anh để ý và nghĩ, nàng sẽ thích trại ruộng. Nàng thuộc về nơi đây.

Chỉ có con Jasper là thấy bất mãn. Nó dừng lại cách hai người một hay hai thước và thình lình nó ngồi xổm xuống, lưỡi nó lè qua một bên, đầu có hếch lên. "Tiếp tục nào, phải đi thôi" Joseph quát con chó liền khi anh và Miriam ngồi bên nhau, mấy cái rương để trong thùng xe sau lưng hai người. Con Jasper đứng lên rồi khúm núm đi tới chiếc xe, mở lông ở dưới đuôi của nó dựng lên như bàn chải, rồi nó nằm qua một bên, lưng cuộn lại tròn vo, tuột xuống một xó, mõm nó đặt dưới cái đuôi.

"Em cần phải đội nón" Joseph nói, xoay nửa vòng qua Miriam. "Em đâu có quen với thứ trời này ở Cornwall." Nhưng khi anh mở lời xong thì ý nghĩ nàng phải che đầu làm anh buồn. Anh mừng tượng mình có thể người được mùi gia vị đã cùng nàng viễn du, thứ mùi của quê, của đình hương, quện vào làn áo, mái tóc của nàng. "Không đâu" nàng đáp, "Em thích trời nắng. Em không tin nắng sẽ làm hại em."

Lúc đó anh biết ngay rằng mình đã đúng khi anh không dọn căn nhà với màn the, thảm dệt. Nàng sẽ chấp nhận anh như nguyên, thứ trần trụi và thứ đất dầm cứng.

Trời xế chiều khi hai người về tới trại. Anh

đoán họ sẽ nói chuyện, nhưng nàng trông như mãi nguyện ngồi bên anh, bàn tay nàng đôi lúc nằm trên cánh tay anh, tay kia vuốt mở tóc trên mặt vì gió thổi bay. Nàng không đeo nữ trang, anh để ý, và hài lòng. Nàng xin anh chút nước và anh vói ra sau lấy cái bình. Khi nàng uống, anh nhìn cổ nàng, đầy sinh khí. Khi nàng trao cái bình lại cho anh, không chùi mép bình anh nốc một hơi thật đã thềm, máu anh dồn lên. Nàng lấy cái nút trên tay anh; nàng đẩy cái bình, vặn nút chặt và đặt cái bình lại sau băng ngồi cử chỉ thuần thực như thể nàng đã từng làm thế từ hồi nào đến giờ. Miriam Broderick, anh nghĩ. Bên nhau họ đi trong yên lặng, khoan khoái, cho tới khi căn nhà hiện ra trước tầm mắt phía chân trời.

Anh đưa tay lên chỉ. "Đó là nơi anh sống" anh khẽ bảo, không cảm thấy mình đã phá tan sự yên lặng, bởi vì đó là điều anh cần nói.

"Nơi mình sống." nàng chỉnh lại.

Nàng để anh đỡ nàng xuống xe, đặt tay nàng lên anh khi anh ôm vòng eo nàng và nâng nàng lên và rồi đặt nàng xuống đất. Nàng nhẹ biết bao! Anh nghĩ nàng sẽ đứng chờ bên anh trong lúc anh bước lên bánh xe để lấy mấy cái vali của nàng xuống, nhưng không, nàng đã đi bằng qua căn nhà, tay nàng hất mở tóc sau cổ lên thành hai gợn sóng đỏ, và nàng mở cửa. Nàng hình như lung linh trong cái nóng đập vào vách nhà vô tri trắng, như một ngọn lửa hơn là một người sống.

Anh thấy nàng ngừng lại một giây, rồi bước vào trong, vô vùng bóng tối. Anh đặt mấy cái vali xuống bên cạnh chiếc xe, tháo ngựa ra, và đưa nó qua máng uống nước. Lo con ngựa trước, anh nghĩ, mình sau. Nhưng con ngựa giựt lại. Con Jasper nhảy trong xe ra và đang len về phía anh, nó gần như trườn bằng bụng, hình như lo bị





đòn. Anh Joseph cuối xuống, ôm đầu con chó vào tay anh, anh giật mình khi con chó nhe răng ra và bỏ chạy đi. Anh trì hoãn, anh biết vậy. Anh đang trì hoãn giây phút anh và Miriam sẽ bên nhau một mình trong căn nhà. Anh ngại cho cả hai và cho những gì họ có thể làm.

Nhưng anh đã làm. Liên ngay khi anh vừa vào nhà, nàng bước qua và cầm tay anh trong tay nàng và nhìn vào mắt anh.

"Đôi ta là chồng và vợ từ giây phút này trở đi" nàng bảo. "Đôi ta là Miriam và Joseph."

"Miriam" anh lặp lại với giọng nói quá yên lặng anh tự hỏi không biết sao nàng có thể nghe được. Nàng hôn lên môi anh.

"Em là quà Trời ban cho anh" nàng bảo. "Đó là nghĩa của chữ Miriam, anh có biết không? Trời ban."

"Anh không tin Trời" anh bảo.

Sáng hôm sau con chó đi mất. Trong khi Miriam mặc áo, Joseph đi xung quanh rồi vòng ra sau nhà, gọi tên con chó. Anh cũng không nên lo lắng. Con Jasper thường khi cũng đi biệt một hai ngày, có khi ba ngày. Anh cũng chẳng cần quan tâm đến con chó, với làn da của Miriam còn vương vấn trên anh, môi nàng trên môi anh; hơn cả vấn vương, vì anh còn mang mùi đàn bà trên tay anh và trong tóc anh. Tất cả đều hoàn toàn mới mẻ và thân thuộc với anh. Anh đã nếm nàng, ngọt và cay, trong miệng anh thứ vị giác lạ anh chỉ nghe thôi, thứ gia vị ướp ngăn ngừa sự chết. Vậy mà sau hành vi của con chó hôm qua, anh lo. Anh không ưa cách con vật khúm núm, găm giữ, hay mở lòng vảnh lên trên cái đuôi của nó. Anh gọi anh réo, không kết quả. Sau cùng anh trở vào nhà. Trong bếp, Miriam đang dọn bàn cho hai người.

"Nó sẽ về lại" anh bảo. "Chó cũng biết ghen tương."

"Em đã bảo anh chó không ưa em" nàng nói.

Sáng hôm đó anh chỉ dẫn nàng chung quanh trang trại. Anh đưa nàng từ chuồng qua máng ngâm tới nhà xén lông với lòng cuồng nhiệt yêu thương mà anh không bao giờ tưởng có thể xảy ra, như thể anh đã chết và được tái sinh ở một chốn không khắc khổ hoặc cô đơn, một nơi anh là báu vật của người khác. Đôi khi nàng đặt ngón tay lên miệng anh và lên môi nàng, ngăn anh nói. Cả hai dựa ngược vào tấm vách sau cửa căn nhà ngoài và ân ái, chiếc váy nàng đỡ lên. Tóc nàng trong miệng anh, ngón tay nàng lần sau đầu anh, tiếng nàng rên nhẹ vào tai anh.

Ngày đầu trôi qua như thế, và ngày thứ hai cũng như thế luôn, và vẫn không có tăm hơi của con Jasper. Tối cuối tuần, khi con chó không trở về,

Joseph nói: "Chắc anh nên xuống phố, để coi có tin gì dưới đó." Anh không nhắc tới con Jasper. Cả hai đang ngồi bên nhau bên ngoài hiên nhà, bên dưới chỗ như cái lộng anh Joseph làm bằng cây, được Mariam chèo bằng miếng vải mịn cơn gió ấm kéo lên cuộn lại.

"Anh không cần phải lo cho nó."

Anh Joseph ngập ngừng. "Anh tính anh nên đi thăm Đức Cha Ware luôn thể" anh nói, "về vụ hôn nhân của mình."

"Ồ, chuyện đó chờ được" nàng nói. Nàng dựa vào lưng ghế và đỡ tay lên. Nàng mặc chiếc áo choàng rộng và tay áo tuột xuống nên anh thấy làn da mềm trắng bên dưới bắp tay nàng. Anh quì bên nàng và vùi mặt vào đùi nàng.

Gần cả tháng trôi qua trước khi anh Joseph xuống chợ. Anh rủ nàng đi theo, nhưng Miriam từ chối; nàng có quá nhiều bề bộn chuyện làm ở nhà. Nàng cũng không muốn anh đi xuống chợ chút nào; và thật ra đâu có cần gì, ngoại trừ nỗi bồn chồn, gần như khó chịu, mà anh Joseph bắt đầu cảm thấy. Dường như với anh, công chuyện trong trang trại không tồn thì giờ chút nào cả. Mỗi buổi chiều vẫn nóng và nắng như ngày hôm trước, mỗi buổi sáng vẫn mát và tươi. Ngày và đêm của anh dành trọn cho nàng, vậy mà đi vòng quanh nhà và lên mấy cánh đồng gần đó, như hai người vẫn đi mỗi chiều, đâu có dấu vết sao lãng, đâu có lớp rào nào hư nát, đâu có con thú nào cần lo. Anh chắc phải thức sớm và làm việc trong giấc ngủ, Joseph nghĩ.

Cuối cùng nàng nói không chừng cũng tốt cho hai người sống xa nhau vài giờ. Nàng ghi cho anh danh sách những thứ nàng cần để may vá, chỉ tơ, nút, thun; anh sẽ phải vô một tiệm mà anh chưa hề vô trước đây. Anh sẽ đưa người ta cái danh sách, anh quyết định, còn hơn là phải vô đọc mấy thứ đó ra, anh thấy thẹn mặc dầu anh không thể nói tại sao. Và sau đó anh sẽ đi qua đức cha, ngài có lẽ đã nghe Miriam đến và chắc phải thắc mắc sao hai người biến đâu mất.

Anh chưa cưỡi con ngựa từ hồi Miriam đến tới bây giờ. Khi anh tới gần nó với bộ yên trên tay, con ngựa khịt mũi và nhảy vó lên như thể trước đây chưa ai cưỡi nó bao giờ. Cho đến khi bị dồn tới hàng rào nó mới chịu cho đặt cái yên vắt ngang lưng nó.

Anh ra khỏi trại khoảng ba hay bốn dặm thì



thấy con Jasper, nó đang ngửi cái bánh xe gậy của chiếc thùng xe bỏ lăn lóc. Lúc đầu anh nhận không ra con chó, nhưng chắc nó phải biết anh vì nó đang loạng choạng rời khỏi chiếc xe đi tới cái mương và đứng đó, nhìn anh chăm chăm, trước khi bỏ đi. Hàng xương sườn và hông của con chó lòi ra dưới da, bộ lông đóng đầy bụi thành một màu xám nâu gần như đều hết, và quện lại thành từng cụm. Một bên tai nó bị rách và chảy máu, vết thương ruồi bu đầy. Con chó thở hổn hển dưới sức nóng, hơi lảo đảo khi nó đi dọc con đường, cùng một hướng với con ngựa. Anh Joseph gọi, nhưng giọng anh không hơi sức như đã bị tan hết vì kiệt quệ và con chó hình như không nghe. Cho tới khi anh Joseph kéo lên và phóng nhanh từ cái yên cách không quá một thước con Jasper mới phản ứng. Con chó tuột xuống bụng nó, hai chân trước vươn ra, răng nó nhe ra. Khi anh Joseph đến gần nó găm giữ, cao giọng thành tiếng rên đau khổ từ sau cổ họng. "Jasper" người đàn ông dõ; run run tay anh đưa ra. "Jasper." Con chó lùi lại, quằn quại đi không ngóc lên trong lớp bụi trên đường, bụng nó kéo lê, tiếng rên trong cổ họng nghe như tiếng queo chậm của chốt xe đẩy. Nó lắc đầu, đám ruồi bay ra khỏi vết thương trên tai nó và đáp xuống lại.

Anh Joseph đứng lên, lắc đầu, rồi đứng yên đó và nhìn con chó khuất dần. Anh chờ con chó đi xa thêm mười mấy thước trước khi gọi tên nó lần nữa. Ngay khi đó, con chó ngoảnh lại và nhìn anh đăm đăm, và anh Joseph xoay mặt đi, bối rối. Cuối cùng với trái tim nặng trĩu, anh lên ngựa lại. Con ngựa chạy đi khi anh vừa đánh vòng chân qua yên. Anh liếc nhìn cái thùng xe vỡ đằng sau anh, bỏ rỉ ra và mục nát. Chỗ đó chắc cũng gần nơi chiếc xe của anh bị kẹt lún, anh nghĩ, và tay anh đưa lên tìm mình.

Thành phố cảng trông vắng như ngày Miriam tới. Không khí nặng mùi đậu khấu và gừng, quế và đinh hương; anh rảo mắt ra bến tàu tìm chiếc tàu gia vị, tầm mắt anh bị lu mờ với dãy hình ảnh của Miriam, vì ở đó không có ai hết ngoại trừ nàng, ngón tay anh đan trong tóc nàng, tay anh ôm vòng lưng nàng; không gian tràn ngập nàng. Anh đi lang thang qua dãy tiệm bán đồ, ngất ngây, khi tấm bích chương dán trên vách bắt mắt anh và anh bước qua đó đọc. Tấm bích chương nói về một chiếc tàu chìm ngoài khơi này, xảy ra tháng trước; không có người nào sống sót. Do thói quen, mắt anh dò xuống danh sách của những người chết. Anh nghĩ, cả thế giới này có chết hết cũng không sao, miễn Miriam và anh còn sống.

Và rồi anh thấy tên nàng.

Mười phút sau anh đứng trước mặt Đức Cha Ware, la lối và vùng vẫy tay mình. Một người đàn ông đang nói chuyện với mấy bà cụ về thời tiết, sao mà nó trở tệ trong mấy hôm nay, cơn bão khủng khiếp tới cỡ nào. Anh Joseph túm lấy mảnh vải tay áo của ông cha, nhưng bàn tay lạnh lẽo của anh không nắm được. Anh chắc cũng thế, anh chắc không còn hiện hữu ở đây. Chỉ một thoáng, ông cha dòm qua phía anh Joseph và lưỡng lự, dường như cha thấy một bóng ma.